**KẾ HOẠCH BÀI DẠY MÔN TOÁN LỚP 4B - TUẦN 2**

**Người soạn: Đinh Thị Thủy**

**Ngày soạn:15/09/2024**

**Ngày dạy: 16/09/2024**

***Tiết 2: Toán***

**SỐ CHẴN, SỐ LẺ ( Trang 11)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.**

***1. Năng lực đặc thù:***

- Hiểu thế nào là số chẵn, số lẻ.

- Nắm được dấu hiệu nhận biết số chẵn, số lẻ

- Phát triển năng lực tư duy và lập luận toán học.

***2. Năng lực chung.***

- Năng lực tự chủ, tự học: Biết tự giác học tập, làm bài tập và các nhiệm vụ được giao.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia tốt trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong hoạt động nhóm.

***3. Phẩm chất.***

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác học tập, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động:**\* Mục tiêu: + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.+ Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.\* Cách tiến hành: |
| - GV tổ chức trò chơi để khởi động bài học.+ Câu 1: Tổng của 57 685 và 28 193+ Câu 2: Hiệu của 87 234 và 29 156+ Câu 3: Tích của 15 368 và 6+ Câu 4: Thương của 48 175 và 5- GV Nhận xét, tuyên dương.- GV dẫn dắt vào bài mới | - HS tham gia trò chơi+ Trả lời:- 85 878- 68 078- 92 208- 9 635- HS lắng nghe. |
| **2. Khám phá:**\* Mục tiêu: + Hiểu thế nào là số chẵn, số lẻ. + Nắm được dấu hiệu nhận biết số chẵn, số lẻ.\* Cách tiến hành: |
| a. - GV yêu cầu học sinh quan sát tranh. 1 HS đọc bóng nói của Mai và Rô bốt.- GV yêu cầu học sinh lắng nghe và trả lời câu hỏi: Các số đó có đặc điểm gì? + Học sinh trả lời, nhận xét lẫn nhau.+ Giáo viên nhận xét, tuyên dương.b. Số chẵn, số lẻ:+ Các số 10, 12, 14, 16, 18 có đặc điểm gì?+ Các số 11, 13, 15, 17, 19 có đặc điểm gì?+ Số chẵn là số như thế nào?+ Số lẻ là số như thế nào?- Gọi 1 học sinh đọc lại.- Gọi 1 học sinh đọc bóng nói của Việt.- Yêu cầu học sinh thảo luận nhóm đôi, trả lời câu hỏi:+ Nêu cách để nhận biết số chẵn, số lẻ. Cho ví dụ.+ Đại diện nhóm trình bài, nhận xét lẫn nhau.+ GV nhận xét, tuyên dương.+ Hỏi: Muốn xác định số chẵn hay số lẻ, ta dựa vào dấu hiệu nhận biết nào? | - Để dễ tìm số nhà, người ta dùng các số chẵn (như 10, 12, 14, 16, 18, ....) để đánh số nhà ở một bên của dãy phố, bên còn lại người ta dùng các số lẻ (như 11, 13, 15, 17, 19, ...)- Các số 10, 12, 14, 16, 18 đều chia hết cho 2. - Các số 11, 13, 15, 17, 19 không chia hết cho 2. - Số chia hết cho 2 là số chẵn.- Số không chia hết cho 2 là số lẻ.- HS đọc.- 1 HS đọc.- HS thảo luận nhóm đôi.- Các số có chữ số tận cùng 0, 2, 4, 6, 8 là các số chẵn. Ví dụ: 40, 72, 214, 96, 2 318, ...- Các số có chữ số tận cùng 1, 3, 5, 7, 9 là các số lẻ. Ví dụ: 31, 73, 615, 107, 1 909, ...- HS lắng nghe rút kinh nghiệm.- Dựa vào chữ số tận cùng (chữ số hàng đơn vị) của số đó.  |
| **3. Luyện tập:**\* Mục tiêu: + Nắm được dấu hiệu nhận biết số chẵn, số lẻ.+ Nêu được các số chẵn, số lẻ trên tia số.+ Đếm được có bao nhiêu số chẵn, bao nhiêu số lẻ.\* Cách tiến hành: |
| Bài 1. Trong các số dưới đây, số nào là số chẵn, số nào là số lẻ? (Làm việc cá nhân) - GV hướng dẫn học sinh làm miệng: - GV nhận xét, tuyên dương.Bài 2: Nêu các số chẵn, số lẻ trên tia số dưới đây. (Làm việc cá nhân)- GV mời 1 HS nêu dấu hiệu nhận biết số chẵn, số lẻ.- Cả lớp làm bài vào vở: - Gọi HS nêu kết quả, HS nhận xét- GV nhận xét chung, tuyên dương.Bài 3: Từ 10 đến 31 có bao nhiêu số chẵn, bao nhiêu số lẻ? (Làm việc nhóm 2) - Hỏi: Muốn biết từ 10 đến 31 có bao nhiêu số chẵn, bao nhiêu số lẻ ta làm thế nào?- GV cho HS làm theo nhóm.- GV mời các nhóm trình bày.- Mời các nhóm khác nhận xét- GV nhận xét chung, tuyên dương. | - 1 HS đọc đề bài.- HS lần lượt trả lời, HS khác nhận xét.+ Số chẵn: 12; 108; 194; 656; 72 + Số lẻ: 315; 71; 649; 113; 107- HS lắng nghe rút kinh nghiệm.- 1 HS đọc đề bài.- 1 HS trình bày: Dựa vào chữ số tận cùng của số đó. Nếu chữ số tận cùng 0; 2; 4; 6; 8 là số chẵn; chữ số tận cùng 1; 3; 5; 7; 9 là số lẻ. - Số chẵn là: 0; 2; 4; 6; 8; 10; 12- Số lẻ là: 1; 3; 5; 7; 9; 11.- HS nhận xét.- HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.- 1 HS đọc đề bài.- Viết các số từ 10 đến 31 trên tia số rồi đếm.- Các nhóm làm việc theo phân công.- Từ 10 đến 31 có 11 số chẵn, 11 số lẻ.- Các nhóm trình bày.- Các nhóm khác nhận xét.- Lắng nghe, rút kinh nghiệm. |
| **4. Vận dụng trải nghiệm.**\* Mục tiêu:+ Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.+ Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.+ Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.\* Cách tiến hành: |
| - GV tổ chức vận dụng bằng các hình thức như trò chơi, hái hoa, ... sau bài học để học sinh nhận biết số số chẵn, số lẻ. - Ví dụ: GV viết 8 số bất kì như: 52, 39; 597; 250; 101; 294; 306; 495 vào 8 phiếu. Mời 8 học sinh tham gia trải nghiệm: Phát 8 phiếu ngẫu nhiên cho 8 em, sau đó mời 8 em đứng thành 2 dãy: Số chẵn, số lẻ. Ai đúng sẽ được tuyên dương.- Nhận xét, tuyên dương.- GV nhận xét tiết dạy.- Dặn dò bài về nhà. | - HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.- 8 HS xung phong tham gia chơi. - HS lắng nghe để vận dụng vào thực tiễn. |